

Tập 35

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn mươi bốn:

(Sớ) Vấn: Hà cố bất cứu độn nhân, phản ức lợi giả?

(疏) 問：何故不答鈍人，反抑利者。

(Sớ: Hỏi: Sao không bắt lỗi kẻ độn căn, mà ngược lại chèn ép bậc lợi căn?)

Sau khi đại sư giải thích xong, chắc cũng có người ôm lòng hoài nghi: Vì sao chẳng quở trách kẻ căn tánh trung hạ, lại đặc biệt quở trách bậc thượng căn lợi trí? “Cứu” (答) có nghĩa là chê trách. Trong phần trước nói đến “cuồng huệ, ngoan hư”, những loại người ấy đều là những kẻ được coi là thông minh, trí huệ trong hiện tại. Nói thông minh thì được, chứ bảo là trí huệ thì chưa chắc, vì sao vậy? Quý vị phải hiểu: Trong nhà Phật thường nói tới “bát nạn”, tức là tám thứ nạn mà con người gặp phải. Không chỉ gây chướng ngại cho mặt Hành và Chứng, mà còn chướng ngại đối với mặt lý giải, nên gọi là “*tao nạn*” (gặp nạn). Trong tám nạn ấy, có một thứ gọi là Thế Trí Biện Thông, trong đoạn này nói về hạng người ấy, cậy vào sự thông minh và biện tài của bản thân, chẳng chịu sót sáng tu học, chẳng chịu thật thà tu học.

(Sớ) Đáp: Lợi giả thị tài cao cử, thường vị viễn thắng độn nhân.

(疏) 答：利者恃才高舉，常謂遠勝鈍人。

(Sớ: Đáp: Kẻ lợi căn thường cậy tài, ngạo nghễ, ngã mạn, thường nói: “Ta vượt xa những kẻ độn căn”).

Đây là nguyên nhân và lý do khiến họ mắc nạn: Thường tự cho là mình thông minh, trí huệ cao cả, kết quả xôi hỏng bỏng không! Thật sự có thành tựu là những người thật thà, luôn tự cảm thấy mình chẳng bằng ai. Kẻ thường cảm thấy mình chẳng bằng ai sẽ thành tựu dễ dàng! Vì sao? Họ khiêm hư. Kẻ ngạo nghễ, ngã mạn chẳng những học Phật không thể thành tựu, mà đối với học vấn thật sự trong thế gian cũng chẳng thể thành tựu được! Trong Luận Ngữ, Khổng lão phu tử nói: “*Như hữu Châu Công chi tài chi mỹ*”, [nghĩa là] giả sử có người tài hoa, đức năng giống như

Châu Công¹, Châu Công là thánh nhân, nhưng người ấy có khuyết điểm, “*sử kiêu thả lận*” (mà nếu ngạo mạn lại còn keo kiệt), ngạo mạn, coi thường người khác, keo kiệt, “*kỳ dư tắc bất túc quán hĩ*” (thì những điểm [tài đức] khác chẳng đáng để xét tới nữa), chẳng cần nói tới người ấy nữa! Tài hoa của kẻ đó là giả, chẳng thật. Đủ thấy ngạo mạn thì học vấn thế gian cũng chẳng thể thành tựu, huống gì Phật pháp? Tổ sư đại đức thường quả trách hạng người thông minh lợi căn ấy!

(Diễn) *Bất cứu độn nhân, phản ức lợi giả, vị trước Sự độn căn, bất tri Lý tánh, ưng đương ha trách, khai kỳ huệ tánh, phá kỳ ngu mê, sử do Sự nhập Lý, khả dã. Hà nãi xả bỏ ngu phu, phản ức lợi giả?*

(演) 不咎鈍人，反抑利者，謂著事鈍根，不知理性，應當呵責，開其慧性，破其愚蒙，使由事入理可也。何乃捨彼愚夫，反抑利者？

(Diễn: “Chẳng bắt tội kẻ độn căn, ngược lại chèn ép người lợi căn”, ý nói: Đối với kẻ độn căn chấp trước Sự, chẳng biết Lý tánh, lẽ ra nên quả trách, để mở mang huệ tánh, phá trừ sự ngu si, mê muội cho họ, khiến cho họ sẽ từ Sự mà nhập Lý thì mới là điều nên làm. Sao lại bỏ kẻ ngu phu ấy, ngược ngạo chèn ép người lợi căn vậy?)

Đây là ý nghĩ của người hỏi, mấy câu này nói rất rõ ràng. Người độn căn thua kẻ thông minh trí huệ, nhưng hạng người này có ưu điểm: Thật thà! “*Chấp Sự*”: Chấp trước Sự, [bảo họ] niệm Phật mỗi ngày niệm một vạn tiếng, họ thật thà niệm một vạn tiếng, [bảo họ] niệm hai vạn tiếng, họ thật thà niệm hai vạn tiếng, chấp Sự, chấp tướng tu hành. Lý luận của pháp môn Niệm Phật hết sức sâu, cổ đại đức nói: “*Duy Phật dữ Phật phương năng cứu cánh*” (chỉ có Phật và Phật mới có thể thấu hiểu rốt ráo), Đẳng Giác Bồ Tát còn chưa hiểu rốt ráo lý ấy. Đủ thấy đạo lý này rất sâu!

¹ Châu Công tên thật là Cơ Đán, là con trai thứ tư của Châu Văn Vương (Cơ Xương), em trai của Châu Vũ Vương (Cơ Phát), do được phong thái ấp ở Châu Thành (nay thuộc huyện Phụng Tường, tỉnh Thiểm Tây) nên gọi là Châu Công. Con cháu của Châu Công là người nước Lỗ, nên Châu Công còn được gọi là Lỗ Châu Công. Khi Châu Vũ Vương mất, con trai là Châu Thành Vương (Cơ Tụng) còn nhỏ, Châu Công phù tá, giữ quyền nhiếp chánh, suốt ba năm dẹp nội loạn, chế định lễ nhạc, pháp luật, chú giải kinh Dịch, đặt vững nền tảng cho Nho Giáo cũng như vương triều nhà Châu. Ông nổi tiếng là người hiền lương, trung chánh, chí công vô tư. Do vậy, ông được hậu thế xưng tụng là thánh nhân. Tống Chân Tông từng truy tặng ông tước hiệu Văn Hiến Vương, và kinh điển Nho gia thường gọi ông bằng mỹ hiệu Nguyên Thánh.

Một cuốn kinh Di Đà mỏng tanh, chúng ta đọc cũng chẳng thấy có cảm giác gì. Thế mà bộ chú giải này của Liên Trì đại sư là hai cuốn dày cộm; nếu chúng tôi giảng mỗi ngày, cũng phải mất một năm mới có thể giảng viên mãn. Ở đây, chúng tôi có thâm âm, ba trăm ba mươi lăm cuốn, một bộ kinh Di Đà đấy nhé! Có giảng hết ý nghĩa được chăng? Thưa quý vị, chỉ là nói một phần trong vạn phần của ý nghĩa kinh Di Đà mà thôi! Do đây biết: Đạo lý này sâu xa, lý luận vi diệu.

Người chẳng hiểu Lý có thể vãng sanh hay chẳng? Đây là chuyện chúng ta hết sức quan tâm. Giả sử không hiểu Lý chẳng thể vãng sanh, chúng ta sẽ gặp khó khăn trước mắt liền, chẳng biết làm cách nào mới tốt đẹp! Nói thật ra, chẳng hiểu rõ Lý cũng có thể vãng sanh, chúng ta hãy an lòng. Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi sẽ lại học, học trực tiếp với A Di Đà Phật, phải như vậy thì mới có thể rốt ráo. Chẳng hiểu Lý, phẩm vị vãng sanh thấp một chút, đừng sợ! Ngược lại, chính mình đã đến thế giới Tây Phương rồi! Giống như đi học, bắt đầu từ lớp Một, không sao hết, tôi đã được vào học, có thể học hết lớp Một sẽ có thể tốt nghiệp. Người hiểu Lý phẩm vị cao một chút, có thể học nhảy lớp, có ý nghĩa như vậy. Hiểu rõ đạo lý này, một mặt phải Sự Trì, chú trọng nơi Sự Trì, một mặt nghiên cứu lý luận, lý luận có thể giúp cho chúng ta nâng cao phẩm vị, điều này hết sức trọng yếu! Nếu chỉ bàn lý luận, chẳng chú trọng Sự Trì, đâm ra sẽ mắc họa chẳng đạt kết quả gì, chẳng có phần nơi Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Học Phật thì quý vị phải biết: Phật pháp từ đầu đến cuối lấy trí huệ làm mục tiêu, như câu nói: “*Do Giới sanh Định, do Định khai Huệ*”. Trí huệ mở mang sẽ có thể phá mê, khai ngộ, lìa khổ, được vui. Do vậy, học Phật phải mở mang trí huệ. Pháp môn Niệm Phật tợ hồ chú trọng cầu nguyện vãng sanh, chẳng chú trọng mở mang trí huệ. Do vậy, có những kẻ coi thường pháp môn này, cho rằng Thiền và Giáo cao minh hơn rất nhiều. Thật ra là hiểu lầm! Trí huệ do đâu mà khai? Từ tâm thanh tịnh mà khai, tâm đã thanh tịnh bèn khởi tác dụng là trí huệ. Những người có học vấn trong thế gian và xuất thế gian thường ví tâm ta như nước, tức tâm thủy. Khi nước bất động, chẳng có sóng mòi, bình tịnh, nó có tác dụng giống như tấm gương soi rõ ràng cảnh giới bên ngoài, đó gọi là trí huệ. Tâm thủy trong tâm dấy lên sóng mòi, vẫn có tác dụng, cũng soi được cảnh giới bên ngoài, nhưng soi thành méo mó, vắn vẹo, chẳng hoàn chỉnh. Hiện thời, tâm thủy của chúng ta dấy lên sóng mòi, phiền não nặng là gió to, sóng cả; phiền não nhẹ là gió nhỏ, sóng bé, nói chung là chẳng bình tịnh. Do vậy, đối với hết thảy sự lý thế gian và xuất thế gian, ta cũng biết

được phần nào, chẳng hoàn chỉnh. Do biết phiền diện, nên dễ phát sanh hiểu lầm. Chẳng hạn như biết mặt này, chẳng biết mặt kia, chấp trước mặt này, phủ định mặt khác, đó là lầm lỗi. Chẳng thể thấy mọi mặt được, đó chính là vì tâm thủy của chúng ta dấy lên sóng mờ.

Thưa quý vị, pháp môn Niệm Phật chú trọng tu Định, khởi sự từ chỗ này. Nhất tâm bất loạn là Định, nhưng phương pháp này lại hết sức thuận tiện. Thưa quý vị, công phu chân chánh chẳng phải ở nơi công khóa sáng tối. Quý vị ấn định công khóa sáng tối: Buổi sáng niệm một quyển kinh Di Đà, niệm mấy ngàn câu Phật hiệu, điều này cố nhiên rất quan trọng, dưỡng thành thói quen niệm Phật. Thế nhưng công phu ấy phải được vận dụng trong cuộc sống thường nhật. Nếu quý vị không vận dụng được, sẽ giống như đi học tốt nghiệp xong, ra ngoài đời không sử dụng được, sở học vô dụng! Đây chẳng phải là uổng công học hành ư? Nếu quý vị vận dụng công khóa sáng tối vào cuộc sống, suốt ngày từ sáng đến tối đãi người, tiếp vật, khởi tâm, động niệm, chớ để công phu ấy gián đoạn, giữ cho một câu Phật hiệu miên mật giống như kinh Lăng Nghiêm dạy: *“Ức Phật, niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật”* (Nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền, tương lai, nhất định thấy Phật). Ức (憶) là gì? Trong tâm có, trong tâm thường nghĩ đến Phật, nơi miệng thường niệm Phật. Đặc biệt là khi phiền não dấy lên, khi ý niệm vừa dấy lên, chẳng cần biết thiện niệm hay ác niệm, chỉ cần ý niệm dấy lên, ngay lập tức đổi nó thành A Di Đà Phật. Đó gọi là công phu. Đây là quý vị vận dụng công khóa sáng tối vào cuộc sống, công phu đặc lực. Nói cách khác, quý vị chẳng thể có ý niệm nào khác, chỉ có một ý niệm. Hễ nó dấy lên, ý niệm thứ hai bèn là A Di Đà Phật, chẳng để cho vọng niệm tiếp nối. Một thời gian lâu sau, tâm quý vị sẽ dần dần định.

Do vậy, pháp môn này chú trọng tu Định, đặc biệt là trong giai đoạn hiện tại, nói thật ra, đây là công phu ôn hòa, thích đáng, thực tiễn. Quý vị đừng ham cao chuộng xa, chỉ cầu nội tâm bình lặng. Tâm tĩnh đến cùng cực, trí huệ sẽ mở mang. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: *“Tịnh cực, quang thông đạt”* (Tịnh đến cùng cực thì quang minh (trí huệ) sẽ thông đạt). Quang ấy chính là trí huệ, sẽ thông đạt. Do vậy, công phu niệm Phật gồm ba giai đoạn. Tầng thứ nhất là công phu thành phiền, công phu gom thành một khối, ép thành một khối giống như chúng tôi vừa mới nói: Trong tâm quý vị vừa dấy lên một ý niệm, lập tức đổi nó thành A Di Đà Phật. Đó là sức mạnh của Phật hiệu, chế phục vọng niệm, chẳng cho nó dấy lên, ép thành một khối. Đạt đến cảnh giới ấy sẽ có thể vãng sanh, sẽ có phần trong Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Có những đồng tu thường đến hỏi: “Con phiền não, nghiệp chướng quá nặng, tạo tội nghiệp quá sâu, có thể vãng sanh hay chẳng?” Người ấy rất hoài nghi, tội nghiệp trong đời này, tội nghiệp trong đời trước, tội nghiệp trong nhiều đời, nhiều kiếp, làm thế nào đây? Có được vãng sanh hay chẳng? Nếu quý vị thường hoài nghi như thế, quả thật là đại chướng ngại. Chương Hạ Phẩm Hạ Sanh trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, tức là chương nói về phép Quán thứ mười sáu, đức Phật đã giảng: Ngũ Nghịch, Thập Ác, lâm chung mười niệm hay một niệm, đều có thể vãng sanh. Tôi nghĩ, các đồng tu tuy tạo tội nghiệp, vẫn chưa tội nặng đến mức đó! Vấn đề là một niệm khi lâm chung của quý vị có đúng là Phật hiệu hay không? Vấn đề ở chỗ này! Nếu một niệm lúc lâm chung đích xác là Phật hiệu, tin tưởng pháp môn Tịnh Độ, đã phát nguyện, lại chịu niệm, chắc chắn vãng sanh. Liên Trì đại sư và Ngẫu Ích đại sư đã nói rất rõ ràng, bản thân chúng ta phải tin tưởng!

Do vậy, lúc bình thường niệm Phật công phu thành phiên, đây thật sự là sám trừ nghiệp chướng, gọi là “*chân sám hối*”. Quý vị hiểu nghiệp chướng là gì? Trong tâm có ý niệm là nghiệp chướng. “*Chân tâm vô niệm*”: Trong chân tâm không có ý niệm, không có vọng niệm. Hễ khởi tâm động niệm thì đều là vọng tâm, vọng tâm là nghiệp chướng, là sanh diệt tâm. Do đây, có thể biết rằng: Niệm một câu Phật hiệu nhằm chế phục vọng niệm, tiêu nghiệp chướng, sám trừ nghiệp chướng. Niệm niệm sám trừ nghiệp chướng, niệm niệm Định - Huệ viên mãn, còn có pháp môn nào thù thắng hơn pháp môn này? Tôi học Phật ba mươi mấy năm, chưa tìm ra bất cứ pháp môn nào thù thắng hơn pháp môn này. Điều này là chân thật, chẳng hư dối; nhưng phải hiểu Lý. Không hiểu rõ Lý, tuy vẫn có thể vãng sanh, nhưng nó gây chướng ngại khiến phẩm vị của quý vị sẽ cao hay thấp. Do vậy, càng hiểu rõ Lý càng tốt. Chẳng thể hiểu Lý thì Hạ Phẩm Hạ Sanh cũng được, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ lo chuyện ấy cũng được. Tốt nhất là Lý và Sự quân bình, đó là lý tưởng nhất, Định và Huệ dễ dàng thành tựu. Có thể thấy là đại sư hoàn toàn chẳng bỏ những kẻ độn căn, Ngài nói rất có lý.

(Diễn) *Cái dĩ độn nhân tự tri bất như, cân cân tự thủ, vô kiêu, vô thị, vô quá, vô phi.*

(Động) 蓋以鈍人自知不如，斤斤自守，無驕無恃，無過無非。

(Diễn): *Ấy là vì người độn căn tự biết chẳng bằng ai, tự giữ gìn cẩn thận từng chút một, chẳng kiêu ngạo, chẳng ý y, không lỗi, không sai).*

Nhất định vãng sanh. Do vậy, thường là người thông minh chẳng bằng kẻ ngu! Quả thật, ít có kẻ thông minh hay có trí thức vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, do họ có nhiều chướng ngại. Những bà cụ không biết chữ, chẳng hiểu biết gì, rất dễ vãng sanh! Họ chính là những người được nói tới ở đây. Những kẻ có học vấn, đúng như cổ nhân đã nói: “*Thông minh phản bị thông minh ngộ*” (Thông minh đâm ra bị thông minh gây lầm lạc), chẳng bằng bà cụ già, “*vô kiêu, vô thị, vô quá, vô phi*” (không kiêu, không ý mình, không lầm lỗi, không sai trái), thật thà niệm Phật, bà ta thật sự vãng sanh.

(Diễn) Lợi giả bất nhiên, cố ức chi dã.

(演) 利者不然，故抑之也。

(Diễn:) *Kẻ lợi căn không như vậy, cho nên phải chèn ép họ.*

Người lợi căn chẳng thật thà; do vậy, họ học này nọ hết sức khó khăn. Tuy thông minh một chút, nhưng thông minh không được sử dụng đúng đắn, đây là khuyết điểm của họ. Sự quả trách ở đây mang ý nghĩa ấy.

Chúng ta quay lại xem lời Sớ, lời đáp là “*lợi giả ỷ tài cao cử*” (kẻ lợi căn thường ỷ tài, cao ngạo), “*cao cử*” là ngạo nghễ, ngã mạn, “*thường vị viễn thắng độn nhân*” (thường nói mình vượt xa kẻ độn căn), tự cho mình là đúng, nghĩ mọi người chẳng sánh bằng mình.

(Sớ) Kim vị thử thuyết, sử chi họa hổ phát tự, phản lạc nhất trù.

(疏) 今為此說，使之畫虎弗就，反落一籌。

(Sớ:) *Nay vì hạ người này mà nói, khiến cho họ là những kẻ vẽ cọp chẳng thành, đâm ra thua mất một thẻ²).*

Tôi vừa mới nói ý nghĩa này!

² “Thua một thẻ” có nghĩa là thua kém. Trù (籌) là cái thẻ dùng để đếm, hay tính toán thời cổ. Trong sách A Di Đà Kinh Sớ Sao Sự Nghĩa, Liên Trì đại sư giải thích như sau: “*Trù là tính toán. Trương Lương nói: “Thỉnh tá tiền trợ, trừ chi” (Xin mượn đôi đũa để tính toán) là dùng theo ý này. Lại nữa, cổ nhân chơi bài phạt kẻ thua uống rượu, dùng thẻ để ghi nhớ hình phạt. Dương Toán chẳng đồng ý với hình phạt của Doãn Quân, muốn sửa đổi, bèn cầm bút, trầm ngâm, hồi lâu sau nói: “Toán thua một thẻ”.*”

(Sớ) Ký bỉ tri phi, hồi tâm niệm Phật, phi viết ức chi, thật tích chi nhĩ.

(疏) 冀彼知非，回心念佛，非曰抑之，實惜之耳。

(Sớ: Mong họ biết sai, hồi tâm niệm Phật, chứ không phải là chèn ép họ, thật ra là tiếc nuối cho họ).

Hai câu này nói quá hay, chẳng phải là chê trách, hạ thấp họ, mà thật ra là tiếc nuối giùm họ: Người thông minh trí huệ chịu niệm Phật, phẩm vị chắc chắn chẳng thuộc Trung Hạ phẩm. Lần này, tại Los Angeles, tôi gặp dịp cư sĩ Sử Hoằng Hy vãng sanh. Cụ năm nay bảy mươi bảy tuổi, viết di chúc rõ ràng, bảo với vợ: “Tôi biết trước lúc mất, không bị bệnh”. Trước hôm cụ qua đời một ngày, [nói mình] sắp về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Bà vợ không tin, bảo ông cụ ăn nói lăng nhăng. Ngày hôm sau, cụ vãng sanh. Buổi sáng hôm sau rất bình thường, sáng dậy ăn điểm tâm, đến trưa, bà cụ nấu cho chồng một chén bạch mộc nhĩ, cụ cũng ăn, mười một giờ rưỡi qua đời. Quý vị thấy đó, rất tự tại! Năm trước, ở Hương Cảng, tôi cũng gặp một vị lão cư sĩ, tám mươi mấy tuổi, cụ biết trước lúc mất một tháng, báo tin cho pháp sư Sướng Hoài. Tôi tin cư sĩ Sử Hoằng Hy tuyệt đối chẳng phải là đến ngày hôm trước mới biết, tôi tin cụ nhất định đã biết từ sớm, thật đấy, chẳng giả tí nào! Cụ sang thế giới Tây Phương làm Phật. Những người ấy đều là tấm gương sống động cho chúng ta, phải thật sự buông xuống mới đạt được cảm ứng. Đây là người niệm Phật thành công. Chẳng chịu thật thà tu, chẳng chịu buông xuống, tức là tự mình chướng ngại chính mình. Do vậy, lời lẽ này của đại sư quả thật là mẹn tiếc những kẻ thông minh trí huệ, đặc biệt nhắc chúng ta: Niệm Phật phải chú trọng Sự Trì, ngàn vạn phần đừng nên chấp Lý phế Sự, kéo hỏng mất. Phải biết trong thời kỳ Mạt Pháp, thật sự thành tựu chỉ có pháp môn này.

Trước mắt, Điền phu nhân cũng là một tấm gương tốt, cũng có rất nhiều người quý vị biết bà ta, tức cư sĩ Diệp Mạn³! Tôi biết bà ta chưa lâu, tuy nghe nói bà ta rất nổi tiếng, nhưng trước kia tôi không biết người này. Tôi từng nghe người khác kể, trước kia, khi bà ta giảng giải Phật Học bèn

³ Bà Diệp Mạn (tên thật là Lưu Thế Luân), người Hồ Nam, sanh năm 1914, vợ ông Điền Bảo Đại, được coi là một chuyên gia văn hóa quán thông Nho - Đạo - Phật của Đài Loan. Ông Điền, chồng bà ta, từng làm đại sư tại Mỹ, Nhật, Phi Luật Tân, Úc v.v... Bà ta sáng lập Văn Hiền Học Hội nhằm truyền bá Tam Giáo, thành lập Văn Hiền Thư Viện tại Los Angeles, mỗi năm mở nhiều khóa giảng Tứ Thư, Đạo Đức Kinh và kinh Phật. Bà ta cũng dạy học tại đại học Phụ Nhân tại Đài Loan, kiêm chủ biên tờ Phụ Nữ Tạp Chí.

hủy báng Tịnh Độ, bảo Tịnh Độ chẳng đáng một đồng, bà ta học Thiền. Năm ngoái, tôi sang giảng kinh ở Los Angeles, bà ta đến nghe một lần, sau đây trở về Đài Loan, bà ta thường đến nghe kinh, nghe xong, bảo tôi: “Tôi nghĩ mà rất hổ thẹn, đại khái là trừ niệm Phật ra, không có con đường thứ hai nào dễ đi cả!” Năm nay tôi ở Mỹ, bà ta cũng đi các nơi giảng giải Phật học, bà nói khác hẳn lúc trước một trăm tám mươi độ, hoàn toàn tán thán Tịnh Độ, chẳng giảng Thiền, thật chẳng dễ dàng!

Tịnh Độ thành tựu là đời nghiệp vãng sanh, là công phu thành phiền, thứ công phu này mỗi cá nhân chúng ta đều có thể làm được, thật sự có thể thành tựu. Thiền và Mật, theo tôi thấy đều chẳng thể thành tựu. Chắc cũng có vị muốn nói: “Thầy chưa hề tham Thiền!” Tuy tôi chưa hề tham Thiền, nhưng khẩu đầu Thiền rất cao minh! Trong nhà Thiền, trọng yếu nhất là kinh Kim Cang, Lục Tổ Đàn Kinh, Chứng Đạo Ca của Vĩnh Gia đại sư, Thiền Tông Tập, Đại Châu Hòa Thượng Ngũ Lục, tôi đều giảng nhiều lần. Do vậy, nói tới Khẩu Đầu Thiền, không ai sánh bằng tôi, tôi biết giảng, nhưng quý vị hỏi tôi: “Làm được hay không?” Thưa quý vị, tôi không làm được! Tôi nói được, nhưng không làm được. Tôi nói thật với quý vị, đừng nói tới những thứ Thượng Thượng Thiền xuất thế gian, Thiền Định thấp nhất trong thế gian tôi làm chưa được, đều chẳng dễ gì tu tập được.

Trong Thiền, thấp nhất là Sơ Thiền Thiền của Sắc Giới, tách khỏi Dục Giới. Dục Giới là gì? Tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, tiếng tăm, lợi dưỡng. Những thứ tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ bày ra trước mắt, quý vị có còn động tâm hay chẳng? Nếu vẫn còn động tâm, Thiền của quý vị là Khẩu Đầu Thiền, là Dã Hồ Thiền, tôi cũng nói được mà! Quý vị động tâm thì nói cách khác, quý vị chẳng rời khỏi Dục Giới, chẳng thể vượt thoát Dục Giới trong tam giới! Pháp sư Quảng Khâm suốt đời tham Thiền, nay dạy người khác niệm Phật. Lão hòa thượng Hư Vân trong cuốn Khai Thị Lục cuối cùng của Ngài, hơn chín mươi phần trăm là khuyên người khác niệm Phật.

Mật lại càng chẳng cần phải nói nữa. Những thói tề của Mật rất nhiều, không cách nào kể xiết⁴. Thầy của tôi là Thượng Sư Mật Tông, Phật

⁴ Xin lưu ý ở đây Hòa Thượng không hề chê bai Mật Tông, Ngài chỉ chê thói tề của những người mạo danh tu Mật Tông. Nhất là hiện thời có những người học được một hai pháp, được “quán đánh danh nghĩa” (tức là tham dự các buổi empowerment nhằm kết duyên) của các lạt-ma Tây Tạng, bèn ngộ nhận đã được quán đánh đúng pháp, lập tức lập tông, lập phái, lập đạo tràng, tự xưng là Thượng Sư hay Pháp Vương để quán đánh, truyền pháp cho người khác, lập ra rất nhiều dị thuyết, không giữ giới luật, thậm

pháp của tôi được Chương Gia đại sư đặt vững nền tảng, tôi theo học với Ngài ba năm. Do vậy, những lẽ lối trong Mật Tông tôi hoàn toàn biết rõ. Không phải là tôi không hiểu, tôi cũng hiểu, tôi cũng là kẻ rất am hiểu! [Mật Tông] chắc chắn chẳng phải là kẻ sơ học mà hồng tu được! Mật và Thiền có tốt hay không? Tốt chứ! Quá tốt! Có phải học hay không? Phải học! Khi nào học? Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới mới học. A Di Đà Phật là vị Kim Cang Thượng Sư cao minh nhất, học với Ngài, tuyệt đối chẳng bị đi vào ngõ rẽ, con đường này ổn thỏa, thích đáng hơn nhiều! Hiện thời, trong thế gian này, tìm một vị thầy, trong kinh Lăng Nghiêm, Thích Ca Mâu Ni nói rất hay, trong thời đại hiện tại, “*tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng*”, yêu ma quỷ quái đều xuất gia, đều mặc ca-sa, đều dùng thân phận đại pháp sư xuất hiện trong thế gian, đều là yêu ma, quỷ quái, quý vị học với họ, lẽ nào chẳng lạc đường?

Do vậy, ngày nay tìm thầy khó lắm! Có người hỏi: Ông chẳng phải là yêu ma quỷ quái ư? Lẽ nào ông là thiện tri thức thật sự ư? Tôi thưa với quý vị, tôi chẳng phải là thiện tri thức, cũng chẳng phải là yêu ma, quỷ quái. Tôi giảng kinh ở các nơi, tôi chẳng dám tự nhận lấy thân phận làm thầy, chúng ta là đồng học. Chúng ta có thầy, thầy là ai? Là Liên Trì đại sư. Bản chú giải này là của Liên Trì đại sư, chúng ta tôn Liên Trì đại sư làm thầy. Nay tôi ở đây cùng với quý vị nghiên cứu lời giáo huấn của thầy, vị thầy này khá lắm! Năm trăm năm trước mọi người đều công nhận Ngài là thiện tri thức. Ngoài vị thầy này ra, còn có một vị thầy nữa: Ấn Quang đại sư. Nay chúng ta học với hai vị: Học theo ngài Liên Trì và ngài Ấn Quang. Do vậy, chúng ta đọc tụng, nghiên cứu, thảo luận, phạm vi giới hạn trong Liên Trì Đại Sư Toàn Tập và Ấn Quang Đại Sư Văn Sao. Chúng ta có hai thứ ấy, quyết định có thể vắng sanh, quyết định chẳng bị hồng chuyện.

Do vậy, tôi với mọi người có thân phận đồng học, tôi học sớm hơn quý vị vài năm, chỉ như thế mà thôi! Phải nhận biết đường lối rõ ràng, thầy đã chọn chắc rồi! Người hiện thời thì sao? Tôi là phàm phu mắt thịt, tôi nhìn không ra, chẳng dám, vạn nhất gặp phải yêu ma quỷ quái, làm thế nào bây giờ? Chẳng phải là hồng mắt đại sư ư? Vì thế, đối với người hiện thời, chúng ta không có huệ nhãn để chọn lựa, chúng ta tìm cổ nhân. Cổ nhân được mọi người công nhận, tìm cổ nhân tôn làm thầy, làm tư thực đệ tử của cổ nhân sẽ không mắc khuyết điểm quá lớn, chúng ta có thể an tâm.

chí mạo nhận mình là hóa thân của vị này vị nọ, gây tổn hại rất lớn cho Mật Tông nói riêng và Phật pháp nói chung.

Do vậy, nếu quý vị hỏi “thầy của ông là ai?” Thầy của tôi là Liên Trì đại sư, mọi người chẳng nói gì được nữa!

Tam, kết thán.

(Tự) Toại sử thù thủ đồ cần, y môn không vọng, thượng cô Phật hóa, hạ phụ kỷ linh, kim sanh dĩ cập đa sanh, nhất ngộ nhi thành bách ngộ, cam tâm khổ thú, thúc thủ tứ môn, vô cứu, vô quy, khả bi, khả thố.

三、結歎。

(序) 遂使垂手徒勤，倚門空望，上孤佛化，下負己靈。今生以及多生，一誤而成百誤，甘心苦趣，束手死門，無救無歸，可悲可痛。

(Ba, kết lại lời than thở.

Tự: Khiến cho [đáng Từ Phụ] uống công siêng khổ đuổi tay [tiếp dẫn], tựa cửa ngóng nhìn sông, trên cô phụ sự giáo hóa của Phật, dưới phụ bạc linh tánh của chính mình, đời này cùng nhiều đời, làm lần một điều thành trăm điều lầm lẫn, cam lòng ở trong nẻo khổ, bó tay nơi cửa tử, không được cứu, không chỗ quay về, đáng buồn, đáng đau thay!)

Đây là tổng kết ý nghĩa của đoạn văn trước đó: Những kẻ tự cậy mình thông minh, chẳng thuộc loại cuồng huệ thì cũng là tu mù, thật đáng tiếc! Mấy câu này của đại sư cảm thán vô hạn.

(Diễn) Toại sử thù thủ đồ cần giả.

(演) 遂使垂手徒勤者。

(Diễn: Khiến cho [đáng Từ Phụ] uống công siêng khổ đuổi tay [tiếp dẫn]).

Câu này nói về A Di Đà Phật.

(Diễn) Di Đà từ phụ, chung nhật thù kim sắc tỳ, tiếp dẫn niệm Phật chúng sanh, chúng sanh bất khả niệm Phật, thị thù thủ đồ cần.

(演) 彌陀慈父，終日垂金色臂，接引念佛眾生，眾生不肯念佛，是垂手徒勤。

(Diễn: *Di Đà từ phụ, suốt ngày đuổi cánh tay sắc vàng, nhằm tiếp dẫn chúng sanh niệm Phật, nhưng chúng sanh chẳng chịu niệm Phật, đó là “uống công siêng năng đuổi cánh tay”*).

Quý vị nhìn thấy tượng A Di Đà Phật đuổi tay, thời thời khắc khắc mong quý vị đến, quý vị chẳng chịu đến, có cách nào bây giờ? Quý vị phải chịu đến, phải niệm Phật. Pháp môn này chỉ cần đầy đủ ba điều kiện: Tín, Nguyện, Hạnh. Đầy đủ ba điều kiện này, chắc chắn vãng sanh. Ba điều kiện này là nội dung của bộ kinh này. Do vậy, chúng ta tốn thời gian mấy năm để nỗ lực nghiên cứu, thảo luận bộ kinh này rất đáng công! Hiểu rõ lý luận, sẽ hiểu phương pháp, tin sâu, phát nguyện, y giáo phụng hành, một đời này của chúng ta là thân cuối cùng luân hồi trong sáu nẻo của thế giới Sa Bà, đời sau chẳng luân hồi nữa, đời sau vượt thoát lực đạo. Chuyện này rất có ý nghĩa, chúng ta mới thật sự chẳng bỏ uổng đời này. Con người sống trong thế gian này, những “được, mất” trong thế gian này là giả, chẳng thật, được sanh về thế giới Tây Phương là thật, chẳng giả! Do vậy, nhất định phải hiểu rõ chân - giả, thị - phi.

(Diễn) *Di Đà chung nhật vọng chúng sanh cầu sanh Tịnh Độ, như từ mẫu ỷ môn vọng tử, chúng sanh bất khả niệm Phật, thị ỷ môn không vọng.*

(演)彌陀終日望眾生求生淨土，如慈母倚門望子，眾生不肯念佛，是倚門空望。

(Diễn: *Phật Di Đà suốt ngày mong chúng sanh cầu sanh về Tịnh Độ như mẹ hiền tựa cửa ngóng chờ con, chúng sanh chẳng chịu niệm Phật là “tựa cửa ngóng nhìn suông”*).

Đây là nói tỷ dụ. Mấy câu dưới đây là nói theo phương diện biểu thị pháp. Biểu thị pháp rất trọng yếu; hiểu những pháp được biểu thị thì mới thật sự hiểu được nghĩa thú trong bộ kinh này.

(Diễn) *Nhược ước Lý quán giả.*

(演) 若約理觀者。

(Diễn: *Nếu nhìn theo mặt Lý thì...*)

Nhìn từ mặt Lý.

(Diễn) Thủ biểu đề huề chi bi.

(演) 手表提攜之悲。

(Diễn: Tay biểu thị lòng bi nâng đỡ).

Bi tâm, [Phật duỗi tay] biểu thị đại từ đại bi.

(Diễn) Mục biểu chiếu liễu chi Trí.

(演) 目表照了之智。

(Diễn: Mắt biểu thị Trí chiếu soi thấu suốt).

Con mắt biểu thị trí huệ. Tay là tay từ bi, mắt là mắt trí huệ.

(Diễn) Đồng thể chi bi, bất ly chúng sanh, vì thù thủ thâm uyên.

Tự nhiên chi trí, biến tại lục thú, vì y môn vọng tử.

(演) 同體之悲，不離眾生，為垂手深淵。自然之智，遍在六趣，為倚門望子。

(Diễn: Lòng Bi đồng thể, chẳng lìa chúng sanh, là duỗi tay xuống tận vực sâu. Trí tự nhiên trọn khắp sáu đường là tựa cửa ngóng chờ con).

Mấy câu này thật sự rất quan trọng, nói rõ mối quan hệ giữa A Di Đà Phật và chúng ta. Nếu mối quan hệ này chẳng mật thiết, chúng ta sẽ hoài nghi Ngài: Ngài muốn tôi đến nơi đó là vì ý gì? Tôi còn suy xét, so đo, để khỏi bị Ngài lừa! Trước hết, phải hiểu rõ mối quan hệ, nếu đó là người thân của chúng ta như cha mẹ, quý vị sẽ an tâm, chẳng còn phải đắn đo nữa. Vậy thì A Di Đà Phật rốt cuộc là người như thế nào đối với chúng ta? Ngài và chúng ta có cùng một Thể. Nói ra điều này chắc mọi người rất khó tin tưởng! Quả thật chẳng dễ gì tin tưởng được! Nhưng câu nào trong kinh điển cũng là lời chân thật, tuyệt đối chẳng phải là vọng ngữ. Nếu muốn hiểu rõ chuyện này, phải đổ công sức kha khá nơi bộ Di Đà Sớ Sao này. Một bộ Di Đà Sớ Sao là đủ rồi! Nói thật ra, những lý luận ấy nằm trong Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Viên Giác, nhưng kinh văn của các bộ đại kinh, đại luận hoàn toàn được trích dẫn trong bản chú giải Di Đà Kinh Sớ Sao này. Do vậy, quý vị đọc bộ này là đủ rồi, chẳng cần phải đọc những bộ đại kinh, đại luận nữa, có bộ sách này là được rồi!

Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Ứng quán pháp giới tánh, nhất thiết duy tâm tạo*” (nên quán tánh pháp giới, hết thảy chỉ do tâm tạo). Mười pháp giới, trên từ Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, dưới là lục đạo chúng sanh, được gọi là mười pháp giới. Mười pháp giới do đâu mà có? Từ tự

tánh của chúng ta biến hiện ra. A Di Đà Phật và Tây Phương Tịnh Độ chẳng ra ngoài lệ ấy, từ tự tánh giác của chúng ta biến hiện ra. Hiện tại, thế giới Sa Bà của chúng ta cũng do tự tánh biến hiện ra, do tự tánh mê biến hiện ra. Trong tự tánh của chúng ta có mê và ngộ, giác thì biến hiện thành cảnh giới của Phật, Bồ Tát; mê thì biến hiện thành cảnh giới của lục đạo luân hồi. Trong khóa tụng chúng ta cũng đọc thấy: “*Tam thể nhất thiết Phật, cộng đồng nhất Pháp Thân, nhất tâm, nhất trí huệ*” (Ba đời hết thầy Phật, cùng chung một Pháp Thân, một tâm, một trí huệ), hoàn toàn nói về tự tánh. Do vậy, nói theo tự tánh thì gọi là lòng Bi đồng thể.

Chúng ta và A Di Đà Phật có cùng một bản thể, Triết Học hiện đại gọi [bản thể ấy] là bản thể của nhân sinh vũ trụ. Chúng ta có cùng một bản thể, cùng một căn bản. Do vậy, gọi là “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”, “duyên” là điều kiện, “từ” là yêu thương. “Vô duyên” là không có điều kiện, là từ bi thật sự. Nếu quý vị chẳng hiểu rõ đồng thể cho lắm, chúng tôi nêu lên một tỷ dụ. Ví như tay trái của chúng ta bị muỗi chích, tay phải liền xua đuổi nó. Tay phải giúp đỡ tay trái, vì sao tay phải muốn giúp đỡ? Đồng thể!

Chúng ta và A Di Đà Phật có quan hệ như vậy, A Di Đà Phật rõ ràng đồng thể với chúng ta. Chúng ta nghĩ Ngài chẳng đồng thể với chúng ta, đã quên sạch rồi; thật ra, thật sự là đồng thể, quan hệ hết sức thân mật, nên Ngài mới thường duỗi tay tiếp dẫn chúng ta, nhưng bản thân chúng ta mê mất, quên tuốt, chẳng thừa nhận.

(Diễn) *Đồ cần không vọng, thị Chân Như nội huân vô minh, nhi vô minh toàn bất cố Chân Như đã.*

(演)徒勤空望，是真如內熏無明，而無明全不顧真如也。

(Diễn: “Uổng công siêng năng, ngóng chờ suông” là Chân Như hun đúc vô minh bên trong, nhưng vô minh hoàn toàn chẳng đoái hoài Chân Như).

“*Chân Như nội huân vô minh*” là A Di Đà Phật tiếp dẫn; “*vô minh toàn bất cố Chân Như*” là chúng ta chẳng muốn niệm Phật, chẳng cầu vãng sanh. Đây là nói theo Lý, nhưng cần hiểu rằng: Lý là Lý trong Sự, Sự là Sự trong Lý, Lý và Sự là một, chẳng phải hai. Hiểu rõ Lý, quý vị mới tin tưởng Sự này; có tin tưởng Sự này thì mới có thể thông đạt Lý. Như vậy thì mới có thể thật sự đạt đến Lý Sự vô ngại.

Chúng sanh mê hoặc, điên đảo, cô phụ sự giáo hóa của đức Phật, “*thượng cô Phật hóa*” (trên phụ bậc sự giáo hóa của Phật), chữ Phật ở đây chỉ hai vị Phật: Thứ nhất là phụ bậc Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta, chúng ta chẳng nghe, tự cho mình là đúng, đó là cô phụ sự giáo hóa của Phật. Đối với chúng sanh, đức Phật giáo hóa mỗi người mỗi khác. Ví như cha mẹ dạy con cái, cá tánh và tính tình của mỗi đứa con khác nhau. Có đứa rất vâng lời, có đứa rất lì lợm. Do vậy, chẳng thể dùng một phương pháp để dạy bảo chúng nó. Đối với chúng sanh rất vâng lời, dạy kẻ ấy niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, chẳng cần phải nhọc lòng, nhất định thành tựu. Đối với chúng sanh rất lì lợm, dùng đủ mọi phương pháp để điều phục kẻ ấy, rất cực lòng! Phải tốn một thời gian dài mới có thể thành tựu. Trong kinh, đức Phật đã nói rất rõ ràng: “*Thời kỳ Chánh Pháp, Giới Luật thành tựu; thời kỳ Tượng Pháp, Thiền Định thành tựu; thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu*”. Nay chúng ta đang sống trong thời kỳ Mạt Pháp, nếu quý vị tu Tịnh Độ là rất vâng lời. Nếu quý vị học Thiền, học Giới, tức là không chịu nghe lời, cô phụ Bậc Thích Ca Mâu Ni Phật. Đồng thời lại cô phụ A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật hằng ngày trông ngóng chúng ta sanh về Tây Phương, chúng ta chẳng chịu về. Nhất định phải hiểu rõ nỗi khổ tâm của Phật, Bồ Tát. Do vậy, trên chẳng xứng với Phật, dưới chẳng xứng với chính mình. Nếu chính mình không có cơ duyên này thì chẳng nói làm chi, cơ duyên khó có được! Thật sự đúng như trong bài Khai Kinh Kệ đã nói, “*trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ*”. Đời này, chúng ta thật sự nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nên mới gặp được duyên phận này, quả thật chẳng dễ gì gặp được! “*Hạ phụ kỷ linh*” (dưới là phụ bậc linh tánh của chính mình), chúng ta gặp được, nếu chẳng chịu học đàng hoàng, tức là cô phụ chính mình.

Nếu quý vị suy nghĩ nhiều phen, [sẽ thấy] cửa Phật rộng lớn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, có sao quý vị gặp đúng một môn này? Đúng là chẳng dễ dàng. Do vậy, gặp được thì phải thật sự tu. Quý vị chẳng chịu nỗ lực, [tức là] cô phụ chính mình đấy!

(Diễn) Kim sanh, đa sanh, nhất ngộ bách ngộ giả, kim sanh ngộ thử thù thắng pháp môn.

(演) 今生多生，一誤百誤者，今生遇此殊勝法門。

(Diễn: “Đời này, nhiều đời, làm một, làm cả trăm”: Đời này gặp được pháp môn thù thắng này).

Thật đúng là thù thắng.

(Diễn) *Như cứu khách tha hương, sạ văn gia tín, ưng đương dũng mãnh tinh tấn, cầu nguyện vãng sanh.*

(演) 如久客他鄉，乍聞家信，應當勇猛精進，求願往生。

(Diễn) *Như khách xa quê lâu ngày, vừa mới nghe tin nhà, hãy nên dũng mãnh, tinh tấn cầu nguyện vãng sanh).*

Chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay sanh tử luân hồi trong lục đạo, đây là nổi sỉ nhục không chỉ lớn bằng! Những người cùng ở với chúng ta trong thuở ấy, ai sẽ thành Phật thì đã thành Phật, ai nguyện làm Bồ Tát thì đã là Bồ Tát, chúng ta vẫn ở trong sanh tử luân hồi, chúng ta phải nên cảnh giác điều này. Đừng nói đời quá khứ, hãy nói về đời hiện tại này, trong số các đồng tu, tôi vừa mới nhắc tới cư sĩ Sử Hoàng Hy, cụ đã vãng sanh, đã giải thoát rồi, đúng là lìa khỏi tam giới lục đạo. Nay chúng ta vẫn chưa xuất ly! Sử cư sĩ cả đời thất ý trên con đường công danh: Sau khi đất nước độc lập, cụ làm tư lệnh quân đồn trú ở Cơ Long; tiên sinh Bành Mạnh Tập làm tư lệnh quân đội đồn trú ở Cao Hùng, đường công danh rất đặc ý, còn đường công danh của cụ Sử chẳng thuận lợi! Sau khi làm tư lệnh quân đồn trú, cụ làm sĩ quan tham mưu cao cấp tại Bộ Quốc Phòng mãi cho đến khi nghỉ hưu. Suốt đời chẳng toại chí. Do vậy, cụ thật thà niệm Phật, nay cụ đã thành Phật, chúng ta đâu thể sánh bằng!

Vì thế, được hay mất không nhất định, mất cái này, được cái khác. Cái mà cụ thật sự đạt được lần này không một ai có thể sánh bằng. Đây là một vị đồng tu ở ngay trước mắt chúng ta, chúng ta phải nỗ lực theo gót cụ, chớ nên tụt hậu. Nếu chúng ta vãng sanh, vẫn phải bị bệnh một trận rồi mới vãng sanh thì chúng ta vẫn chẳng bằng cụ, cụ không bị bệnh! Đây mới là chẳng cô phụ chính mình, mới là chẳng cô phụ những vị lão đồng tham. Tu những pháp môn khác, chẳng trông cậy được, thật đấy! Chúng ta thấy rất nhiều trường hợp nhần tiền rồi! Do vậy, hãy nên dũng mãnh, tinh tấn cầu nguyện vãng sanh.

(Diễn) *Nhi nãi du du dương dương, mạc nhiên bất cố, khởi phi đại ngộ?*

(演) 而乃悠悠揚揚，漠然不顧，豈非大誤。

(**Diễn:** *Mà cứ rề rà, mặc kệ chẳng đoái hoài, há chẳng phải là làm lẫn to lớn ư?*)

Như vậy thì sẽ làm hỏng đại sự liễu sanh tử đấy nhé! Đời này trong thế gian, chúng ta phải coi đại sự sanh tử là chuyện lớn bậc nhất, chuyện gì làm lẫn cũng chẳng sao, chuyện này chẳng thể lỡ làng được! Nếu lỡ làng đời này, phiền phức lớn lắm!

(**Diễn**) *Hựu bất duy kim sanh chi ngộ, kim sanh dĩ cập đa sanh, nhất ngộ nhi thành bách ngộ dã.*

(**演**) 又不唯今生之誤，今生以及多生，一誤而成百誤也。

(**Diễn:** *Lại nữa, chẳng phải chỉ làm lạc đời này, mà đời này cùng với nhiều đời, làm lạc một điều, trở thành trăm điều làm lạc*)

Nếu chúng ta bỏ uổng đời này, đời sau có được làm thân người hay chẳng? Chẳng dám quả quyết! Nếu muốn đời sau được làm thân người, đời này quý vị phải thực hiện Ngũ Giới Thập Thiện thì mới đạt tới tiêu chuẩn. Tuy đã thọ Ngũ Giới, thậm chí thọ Bồ Tát Giới, nhưng quý vị chưa làm đúng cách thì vô ích! Khó! Quá ư là khó! Trong kinh điển, đức Phật đã nói rất nhiều: Sau khi đã mất thân người, lại được làm thân người là chuyện hết sức khó khăn! Dầu được làm thân người, có cơ hội nghe nói tới Phật pháp hay không? Quý vị thấy toàn thế giới ngày nay có bốn mươi ức người, bao nhiêu người được nghe Phật pháp? Tỷ lệ không cân xứng! Quý vị có được may mắn như thế hay chẳng? Có được nghe Phật pháp hay chẳng? Dầu được nghe Phật pháp, có được nghe Tịnh Độ nữa hay chẳng? Người nghe Phật pháp cũng chẳng ít, có mấy ai được nghe Tịnh Độ? Cứ loại bỏ từng tầng một, loại trừ đến cuối cùng, chẳng còn sót lại mấy ai!

Do vậy, đời này chúng ta gặp được cơ duyên này, quyết định chẳng để luống uổng. Đời quá khứ, có lẽ là chúng ta cũng bỏ lỡ nhiều lượt rồi, đời này chớ nên bỏ lỡ lần nữa! Dưới đây, sách Diễn Nghĩa dẫn một câu nói của cổ nhân để kết luận.

(**Diễn**) *Cổ vân: “Hiệp lộ tương phùng như bất tiến, giá hồi yếu kiến định hoàn nan”, thị dã.*

(**演**) 古云：狹路相逢如不薦，這回要見定還難，是也。

(**Diễn:** *Cổ nhân nói: “Đường hẹp gặp nhau không đón lấy, lần sau muốn gặp khó khôn cùng!” là nói về chuyện này vậy*)

Đây là tỷ dụ những ý nghĩa vừa được nói trên đây, nhất định phải thành tựu, chẳng thể lỡ làng lần nữa! Nếu chẳng sốt sắng tu học, chính là quý vị “*cam tâm khô thú, thúc thủ tử môn, vô cứu, vô quy, khả bi, khả thống*” (đành lòng ở trong nẻo khô, bó tay nơi cửa tử, không ai cứu, không nơi quay về, đáng buồn, đáng đau). “*Khô thú*” là lục đạo luân hồi trong thế giới Sa Bà. Quý vị cam tâm luân hồi trong lục đạo, còn có cách nào nữa đây? Đòi người có ý nghĩa gì? Đòi người có gì đáng giá? Ngày nay, nhiều người cao đàm khoát luận (bàn luận những chuyện viển vông, thiếu thực tế), bàn luận ý nghĩa và giá trị của đời người. Thật ra, nói xuyên suốt thì đời người từ lúc lọt lòng cho đến khi bước vào mộ, mỗi ngày càng gần [cái chết] hơn, chẳng chịu bỏ lỡ mỗi phút, mỗi giây nào, đời người có ý nghĩa như vậy đó, có giá trị như vậy đó, đợi đến khi Diêm Vương bắt, quý vị mang theo được thứ gì ra đi? Thứ gì cũng chẳng mang theo được. Nói cách khác, chẳng có ai không đang chờ chết! Phải giác ngộ, đây chính là “*bó tay nơi cửa tử, không ai cứu, không chỗ quay về*”! Có thể trốn thoát hay chăng? Được chứ! Người chịu niệm Phật, thật sự có thể thoát khỏi sự không chê của vua Diêm La, quý vị phải chịu tu!

Năm nay, tôi ở ngoại quốc hơi lâu một chút, ở Hương Cảng hai tháng, ở nước Mỹ bảy tháng. Sau khi trở về, nghe có người nói: Tôi muốn bỏ lửng, không trông nom đạo tràng này, bỏ chạy, có rất nhiều nơi trách móc. Thật ra, nếu mọi người chịu lắng lòng suy nghĩ, quý vị sẽ hiểu đây là chuyện tôi nên làm. Đặc biệt là ở Mỹ, tại Mỹ không có Tịnh Độ. Tại Mỹ cũng không có ai dám nói Tịnh Độ, vì sao? Quý vị nói Tịnh Độ, mọi người sẽ chê cười. Vì sợ người ta chê cười, dẫu chính mình niệm Phật, nhưng người ta hỏi tới, vẫn chẳng dám thừa nhận mình là người niệm Phật, vẫn phải nói tôi tham Thiền, vẫn phải nói giả dối, khởi vọng ngữ, giữ thể diện, quý vị nói xem còn có cách nào nữa chẳng? Tôi sang Mỹ hoằng dương Tịnh Độ, lót đường từ ba năm trước. Do vậy, năm đầu tiên tôi không giảng Tịnh Độ, mà giảng Mật, giảng Thiền, tôi biết giảng! Tôi ở Mỹ quốc giảng kinh Kim Cang, Lục Tổ Đàn Kinh, giảng Mật cũng chẳng ít, lót đường mà! Rồi tôi bảo họ: Thiền và Mật tôi đều hiểu, tôi chẳng phải là kẻ không thông hiểu [những pháp môn ấy]. Giáo tôi cũng hiểu, năm ngoái, tôi sang đó giảng kinh Hoa Nghiêm. Năm nay, tôi sang đó giảng Tịnh Độ, mọi người chẳng dị nghị. Những gì quý vị hiểu tôi đều hiểu, tức là tôi hiểu những pháp đó, chứ quý vị vẫn chưa hiểu! Cho nên rất nhiều người học Thiền, học Mật đều quay đầu. Có người quay đầu

hoàn toàn, có người quay đầu nửa chừng, quay đầu nửa chừng là sao? Khi họ nghe giảng thì tin tưởng, cũng niệm Phật. Quý vị hỏi họ: “Ông còn cần đến Thiên và Mật hay không?” “Tôi tạm thời vẫn chưa buông xuống được!” Vẫn là muốn thử xem có linh hay không! Còn thử xem linh hay không là quay đầu nửa chừng, chưa quay đầu hoàn toàn! Đủ thấy là tôi sang ngoại quốc chẳng uổng công, quả thật đã khiến cho không ít người quay đầu. Quay đầu là bờ!

(Sớ) Thùy thủ giả, cổ vân: “Tẩu nịch viện chi dĩ thủ”. Ý môn giả, Vương Tôn Cổ mẫu vân: “Nhữ triêu xuất nhi bất hoàn, tắc ngô ý môn nhi vọng”.

(疏)垂手者，古云：嫂溺援之以手。倚門者，王孫賈母云：汝朝出而不還，則吾倚門而望。

(Sớ: “Duỗi tay” là như cổ nhân nói: “Chị dâu chết đuối, [em chồng] đưa tay cứu giúp”. “Tựa cửa” là như mẹ ông Vương Tôn Cổ nói: “Buổi sáng người ra khỏi nhà [mà tối] chưa về, ta tựa cửa trông ngóng”).

Những điều này không cần phải nói nhiều. “Duỗi tay” và “tựa cửa” đều có điển cố, đều là những từ ngữ có xuất xứ.

(Sớ) Kim vị chúng sanh một ư khổ thú.

(疏) 今謂眾生沒於苦趣。

(Sớ: Ở đây có ý nói: Chúng sanh chìm đắm trong nẻo khổ).

“Một” (沒) có nghĩa là thoát xuất hiện, thoát biến mất. “Khổ thú”: Nói thật ra, sáu nẻo đều khổ, chứ chẳng phải chỉ có tam đồ. Tam đồ quá khổ! Nay chúng ta sanh trong nhân gian, hãy suy nghĩ cặn kẽ, trong thế gian này có vui sướng hay chẳng? Nếu nói thế gian có vui sướng, quý vị đã mê hoặc, điên đảo. Nếu quý vị hiểu đời người là khổ, quý vị đã giác ngộ. Thế gian không có vui, chỉ có khổ, chẳng vui!

Vui là gì? Vui là khổ tạm thời ngưng nghỉ. Quý vị cảm thấy vui, thật ra là [khô] tạm ngừng mà thôi! Ví như quý vị một bữa không ăn, đói bụng rất khổ, đến khi cho quý vị ăn một bữa, vui sướng, chữa trị cái bệnh khổ ấy. Thế nhưng mấy tiếng đồng hồ sau lại không được rồi, bệnh khổ lại đổ ra, lại phải trị liệu lần nữa. Đây là rất khổ! Thân thể này là cái thân bệnh, bị bệnh đói, mỗi ngày phải “uống thuốc” ba lần, mỗi lần không uống thuốc sẽ chẳng cảm thấy tự tại. Quý vị thật sự nghĩ thông suốt chuyện này,

sẽ hiểu con người thật sự khổ sở, chẳng vui sướng. Trời lạnh phải mặc y phục, trời nóng phải toát mồ hôi, khổ quá! Sao không khổ cho được? Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, không có những nỗi khổ ấy, hằng ngày chẳng cần ăn, không ăn cơm bao năm cũng chẳng đói, tự tại lắm! Chúng ta thường nói “*vị y thực bốn ba*” (bươn chải vì cơm áo), Tây Phương Cực Lạc thế giới không nghe nói những lời này! Có chỗ tốt lành này, chúng ta nhất định muốn sang đó mới là người thông minh. “*Một ư khổ thú*” (chìm đắm trong nẻo khổ), tam giới đều là khổ!

(Sớ) Phật viện chi như thùy thủ thâm uyên.

(疏) 佛援之如垂手深淵。

(Sớ: Phật giúp đỡ như duỗi tay [cứu người sa chân nơi] vực thẳm).

Đức Phật đến giúp đỡ chúng ta, làm Tăng Thượng Duyên cho chúng ta, giống như chúng ta rơi trong biển cả rất sâu, đức Phật duỗi tay giúp đỡ, cứu độ chúng ta.

(Sớ) Chúng sanh bối giác hiệp trần, Phật niệm chi như y môn vọng tử.

(疏) 眾生背覺合塵，佛念之如倚門望子。

(Sớ: Chúng sanh trái nghịch tánh giác, xuôi theo trần lao, đức Phật nghĩ nhớ như mẹ tựa cửa ngóng con).

“*Giác*” (覺) là giác ngộ, “*trần*” (塵) là trần lao, mê hoặc. Chúng sanh trái nghịch tánh giác của chính mình, tâm bị cảnh giới xoay chuyển, “*trần*” là lục trần. Tâm chuyển theo cảnh, khổ lắm! Hôm nay có đồng tu đến hỏi tôi: Trong nhà ông ta thờ một bức tượng Thích Ca Mâu Ni Phật, có người bảo ông ta: “Không được! Thờ tượng Phật thì hết thảy duyên phận đều chẳng dám đến nhà nữa”. Tôi nói: “Duyên phận gì?” [Ông ta trả lời]: “Thăng quan, phát tài, sanh con đẻ cái, những duyên phận ấy đều chẳng dám tới”. Tôi bảo ông ta: “Ai bảo ông thế?” Ông ta nói: “Có người bảo với con”. “Tôi cho ông biết: Kẻ ấy là yêu ma quỷ quái! Từ xưa đến nay, hoặc ngay trong hiện tại, bao nhiêu người thờ hình tượng Phật, Bồ Tát, trong nhà chuyện gì cũng cát tường như ý”. Quý vị hãy đọc A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh, cúng dường Phật, Bồ Tát, chỉ có kẻ nào chẳng dám tới? Yêu ma quỷ quái chẳng dám đến cửa. Kẻ nói lời ấy đúng là yêu ma quỷ quái, mong quý vị sẽ vớt tượng Phật, Bồ Tát đi để chúng nó vào cửa cho tiện. Hiện thời, quá nhiều lời lẽ bịa đặt, yêu ngôn mê hoặc

lòng người, trong tâm chúng ta luôn phải hiểu rõ! Nói cách khác, người học Phật đừng nên đoán mạng, xem tướng, xem Phong Thủy, đừng dùng tới chúng! Người học Phật không gì chẳng tự tại, không gì chẳng cát tường. Phong Thủy tốt là gì? Quý vị thấy đó, trong tâm rất hoan hỷ, rất thỏa ý, đó là Phong Thủy tốt. Đừng nghe những lời bịa đặt đồn thổi của kẻ khác, thật đáng thương! Bị người ta lợi dụng, nói những câu khó nghe, bị người khác xoay vòng vòng, đó mới là ngu si! Do vậy, đừng tin tưởng những thứ đó, phải tin vào chính mình. Niệm niệm thân tâm thanh tịnh, hãy nên trái trần, hiệp giác, đó mới là đúng. Đừng bị cảnh giới chuyển, phải chuyển cảnh giới!

(Sớ) Viện chi tuy ân, niệm chi tuy thiết, thâm trầm bất khởi, viễn thệ vô hoàn, thị cô Phật hóa dã.

(疏) 援之雖殷，念之雖切，深沉不起，遠逝無還，是孤佛化也。

(Sớ: Tuy giúp đỡ ân cần, dẫu nghĩ nhớ thiết tha, nhưng [lòng phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ] chìm sâu, chẳng dấy lên, trốn đi xa chẳng trở về, đó là cô phụ sự giáo hóa của Phật vậy).

Những điều này đều nhằm tỷ dụ [chúng sanh] cô phụ sự giáo hóa của Phật, chẳng chịu quay đầu.

(Sớ) Hạ phụ giả.

(疏) 下負者。

(Sớ: Dưới là phụ bạc...)

“Hạ phụ” là cô phụ chính mình.

(Sớ) Phàm quyết hữu tâm, định đương tác Phật.

(疏) 凡厥有心，定當作佛。

(Sớ: Phàm những ai có tâm, nhất định sẽ thành Phật).

Câu này có nghĩa là phàm những ai có tâm, đều có thể thành Phật, nhất định thành Phật. Vậy thì phải hỏi: Quý vị có tâm hay không? Quý vị có tâm! Mắt có thể thấy, tai có thể nghe, đó là tâm. Đã có thấy, nghe, hay, biết, lẽ đâu chẳng thể thành Phật? Ở đây, tôi muốn bảo quý vị Phật là gì, phải nhận thức rõ ràng. “Trí giác viên mãn” thì gọi là Phật. Nói cách khác,

quý vị có trí huệ viên mãn, có giác tánh viên mãn, sự viên mãn này vốn sẵn viên mãn. Trong kinh Hoa Nghiêm và Viên Giác, đức Phật đã nói rất rõ ràng, những kinh điển khác không nói, vì đây chẳng phải là những điều đức Phật thường nói. Trong những bộ kinh ấy (tức kinh Hoa Nghiêm và Viên Giác), đức Phật nói lời chân thật, “*nhất thiết chúng sanh bốn lai thành Phật*” (hết thảy chúng sanh vốn sẵn thành Phật), vốn sẵn là Phật! Vốn sẵn là Phật, mà nay quý vị biến thành phàm phu là vì quý vị đã trái nghịch giác tánh của chính mình, mê mất rồi! Tuy là mê, trí huệ viên mãn và giác tánh viên mãn của quý vị có bị tổn thất hay chăng? Chắc chắn chẳng bị tổn thất, vẫn là viên mãn, nhưng chính quý vị không thừa nhận, tự mình quên mất. Khi nào quý vị giác ngộ, nó sẽ viên mãn y như cũ. Giác tánh đã vốn có thì chúng ta có thể khôi phục hay chăng? Đương nhiên là có thể khôi phục! Mê là hư vọng, là giả, nhất định có thể đoạn được! Giác là chân, chắc chắn có thể chứng đắc. Chính mình phải có tín tâm. Do vậy, nhất định sẽ thành Phật.

(Sớ) Cổ Phật giáo trì danh.

(疏) 故佛教持名。

(Sớ: Do vậy, Phật dạy trì danh).

Đây là một phương pháp thiện xảo nhất để quý vị phá mê, khôi phục sự viên giác của chính mình: Niệm Phật. Niệm A Di Đà Phật, hoặc là niệm sáu chữ “Nam-mô A Di Đà Phật”, sáu chữ này đều là tiếng Phạn, thật sự chẳng khác gì thần chú. Mật Tông trì chú, Nam-mô A Di Đà Phật là vô thượng chú. Cuối Tâm kinh có nói: “*Thị đại thần chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú*” (là đại thần chú, là chú vô thượng, là chú không gì sánh bằng), chú ấy là gì? A Di Đà Phật là đại minh chú, là chú vô thượng, là chú không có gì sánh bằng. Tôi giảng Tâm Kinh là giảng theo cách này. Nam-mô có nghĩa là quy y, A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác, dịch hoàn toàn sang nghĩa tiếng Hán là “quy y Vô Lượng Giác”. Giác là chẳng mê! Quy là trở lại, từ đâu mà trở lại? Từ mê quay trở lại, nương theo Giác. Vô lượng là thứ gì ta cũng phải giác. Do vậy, niệm một câu Phật hiệu này, thứ gì cũng phải giác! Câu Phật hiệu này nhắc nhở quý vị thời thời khắc khắc phải giác ngộ, giác chứ không mê. Giác chẳng mê là Phật, mê chẳng giác là phàm phu. Do vậy, nhất định sẽ thành Phật. Đức Phật dạy chúng ta phương pháp thiện xảo như vậy đó!

(Sớ) Dục nhân niệm ngã tự tâm, thành ngã tự Phật.

(疏) 欲人念我自心，成我自佛。

(Sớ: Muốn cho con người niệm tự tâm của chính mình, thành vị Phật của chính mình).

Hiểu ý nghĩa này rồi, Phật hiệu là tự tâm của chính mình. Quy y Vô Lượng Giác là quy y giác tánh của chính mình. Do vậy, niệm Phật là niệm giác tánh của chính mình, thành “tự Phật”, chứ không phải vị Phật của ai khác. Thật sự có một vị A Di Đà Phật, Ngài đã thành tựu như vậy, Ngài đem phương pháp này dạy chúng ta. Dạy chúng ta để ai nấy đều có thể thành tựu, nhưng sợ chúng ta còn có chướng ngại, gặp khó khăn, nên kiến lập một đạo tràng ở Tây Phương để giúp đỡ chúng ta, giúp cho chúng ta thành tựu. Cơ duyên này quả thật quá thù thắng.

(Sớ) Nhi mặc nhiên bất tín, ninh bất phụ kỷ linh hồ.

(疏) 而漠然不信，寧不負己靈乎。

(Sớ: Mà vẫn lơ là chẳng tin, há chẳng phải là phụ bạc linh tánh của chính mình ư?)

Đối với Lý Sự chân thật trong chương này, nếu chúng ta chẳng tin tưởng, chẳng chịu phát nguyện, chẳng chịu tu học, đấy thật sự là cô phụ chính mình. Hôm nay đã hết giờ rồi!